

Số: 18/PCTT

Xã Mỹ Thái, ngày 06 tháng 05 năm 2026

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỀ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Thuế Cơ Sở 4 Tỉnh Bắc Ninh

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC
1.1. Mã hồ sơ thủ tục hành chính ⁽¹⁾ : 742012025000536
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ⁽²⁾ : 13/01/2026
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
2.1. Tên ⁽³⁾ : Bà Hoàng Thị Năm, năm sinh 1959
2.2. Địa chỉ ⁽⁴⁾ : Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh
2.3. Số điện thoại liên hệ: -/- Email (nếu có): -/-
2.4. Mã số thuế (nếu có): -/-
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân ⁽⁵⁾ : CCCD Số: 024159003620; Ngày cấp: -/-, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính ⁽⁶⁾ : Cấp giấy chứng nhận lần đầu
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
3.1. Thông tin về đất
3.1.1. Thửa đất số: 318; Tờ bản đồ số: 54
3.1.2. Địa chỉ tại ⁽⁷⁾ : Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh
3.1.3. Giá đất
- Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá): -/- m ² (Áp dụng giá đất theo bảng giá tại vị trí đường/đoạn đường/khu vực: ONT (Đất ở tại nông thôn): Đường trắng - không có đường; CLN (Đất trồng cây lâu năm): Đường trắng - không có đường/ONT (Đất ở tại nông thôn): Đoạn đường trắng - không có đoạn đường; CLN (Đất trồng cây lâu năm): Đoạn đường trắng - không có đoạn đường/ONT (Đất ở tại nông thôn): ONT (Vị trí 1): 300,0m ² , Khu vực 2; CLN (Đất trồng cây lâu năm): CLN (Vị trí 1): 250,6m ² , Khu vực 2)
- Giá đất cụ thể: -/- m ²
- Giá trúng đấu giá: -/- m ²
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:
3.1.4. Diện tích thửa đất: 550,6 m ²
- Diện tích sử dụng chung: ONT (Đất ở tại nông thôn): 300,0m ² ; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 250,6m ² m ²
- Diện tích sử dụng riêng: -/- m ²
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m ²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m ²
- Diện tích đất trong hạn mức: ONT (Đất ở tại nông thôn): 300,0m ² ; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 250,6m ² m ²
- Diện tích đất ngoài hạn mức: -/- m ²
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m ²
3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Tự khai phá năm 1980



<p>3.1.6. Mục đích sử dụng đất⁽⁸⁾: ONT (Đất ở tại nông thôn): 300,0m²; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 250,6m²</p> <p>3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:ONT (Đất ở tại nông thôn): Lâu dài; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận QSD đất</p> <p>- Ổn định lâu dài <input type="checkbox"/></p> <p>- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....</p> <p>- Gia hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....</p> <p>3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: ONT (Đất ở tại nông thôn): 01/01/1980; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 01/01/1980</p> <p>3.1.9. Hình thức sử dụng đất⁽⁹⁾: -/-</p> <p>3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất ⁽¹⁰⁾: -/-</p>
<p>3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất</p> <p>3.2.1. Loại nhà ở, công trình: -/-; cấp hạng nhà ở, công trình: -/-</p> <p>3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m²;</p> <p>3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/ diện tích sử dụng: -/- m²;</p> <p>3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/-m²; Diện tích sở hữu riêng: -/-m²;</p> <p>3.2.5. Số tầng: -/-; Số tầng nổi: -/-; Số tầng hầm: -/-</p> <p>3.2.6. Nguồn gốc: -/-</p> <p>3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng:</p> <p>3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm.</p>
<p>IV. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC</p> <p>1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất (<i>không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm</i>):</p> <p>- Diện tích đất: -/-m²</p> <p>- Giá đất tính tiền thuê đất: -/-</p> <p>2. Đối với thuê đất có mặt nước:</p> <p>- Diện tích đất: -/- m²</p> <p>- Diện tích mặt nước: -/-m²</p> <p>- Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất: -/-</p>
<p>V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH</p> <p>- Tiền sử dụng đất: -/-</p> <p>- Lệ phí trước bạ: -/-</p>
<p>V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP ⁽¹²⁾</p> <p>-/-</p>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu PKT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG





Nguyễn Đức Khiêm

BẢNG KÊ CHI TIẾT

Bảng 1: Danh sách đồng sử dụng, đồng sở hữu

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ	Mã số thuế (nếu có)	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (nếu có)
1	Hoàng Thị Năm, năm sinh 1959	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh		024159003620	
2	Hà Văn Vinh, năm sinh 1958	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh		024058008167	

Bảng 2: Bảng kê thông tin về đất

STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Địa chỉ	Giá đất	Diện tích	Nguồn gốc	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Thời điểm bắt đầu sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có)
1	318	54			300,0		ONT				
2	318	54			250,6		CLN				

Bảng 3: Bảng kê thông tin tài sản gắn liền với đất

STT	Loại nhà ở, công trình	Cấp nhà ở, công trình	Số tầng		Diện tích		Thời hạn sở hữu
			Tầng nổi	Tầng hầm	Sử dụng/sản xuất xây dựng	Xây dựng	
							-/-



Mẫu tờ khai Thuế sử dụng đất phi NN mới (theo ND số 373/ND-CP ngày 31/12/2025, gồm Mẫu số:01/TK-SDDPNN và Mẫu số:02/TK-SDDPNN)
- Hiệu lực từ ngày 14 tháng 02 năm 2026. Lưu ý: Đã kê khai trước ngày này thì không phải kê khai lại.

Mẫu số:01/TK-SDDPNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm
[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Hoàng Thị Năm

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 1959

[06] Mã số thuế:

[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):

0241 5900 3620

[08] Ngày cấp: [09] Nơi cấp: Cục CSQLHC và TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:..... [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: Cầu Ngoài [10.4] Xã/Phường/Đặc khu: Mỹ Thái

[10.5] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: thôn Cầu ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	Hoàng Thị Năm		0241 5900 3620	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/phố:

[17.3] Tổ/thôn: Cầu Ngoài [17.4] Xã/phường/đặc khu: Mỹ Thái

[17.5] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[18] Là thửa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu):

[20] Đã có giấy chứng nhận:

[20.1] Số giấy chứng nhận:¹ [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: 318 [20.4] Tờ bản đồ số: 54

[20.5] Diện tích: 300 m² [20.6] Loại đất/Mục đích sử dụng:.....

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 300 m²

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 300 m²

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận:

[22.1] Diện tích:..... [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà:.....[25.2] Diện tích:.....[25.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [26]

[26.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...):.....

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm):

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có):

< Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để xử lý miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày.....thángnăm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu

(nếu có)/Ký điện tử)

Năm

Hoàng Thị Năm

II. PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: Hoàng Thị Năm

[28] Ngày/tháng/năm sinh: 1959

[29] Mã số thuế:

[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD: 0241 5900 3620

[31] Ngày cấp: [32] Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tò/thôn: Cầu Ngòi [33.4] Xã/Phường/Đặc khu: Mỹ Thái

[33.5] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[34] Đã có giấy chứng nhận:

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thửa đất số: 318 [34.4] Tờ bản đồ số: 54

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: 300 m²

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 300 m²

[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận:

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: 1 [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
--	--	--

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích:..... [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích:..... [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):.....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích:.....[53] Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày 06 tháng 05 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG²

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Hoàng Thị Năm

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 0241 59 003 620

[07] Địa chỉ: thôn Cầu Ngoài

[08] Xã/phường/đặc khu: Mỹ Thái [09] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: ở tại nông thôn

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 318, Tờ bản đồ số: 54

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Cầu ngoài

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: Mỹ Thái

1.2.3. Tỉnh/thành phố: Bắc Ninh

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): ngõ

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở: 300,0 m², đất TCLN 250,6

1.5. Diện tích (m²): 550,6 m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Tự khai phá sử dụng đất

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ: thôn xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngàytháng năm 2026

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): **Không định giá**

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm 2026

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):đồng

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày 06 tháng 5 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký

điện tử)

Năm
Hoàng Thị Năm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thái ⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:
(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

1.1. Họ và tên ⁽²⁾: Ông HÀ VĂN VINH, sinh năm 1958,

- Giấy tờ nhân thân ⁽³⁾: Căn cước số 0240 5800 8167,

- Địa chỉ ⁽⁴⁾: thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

- Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

1.2. Họ và tên ⁽²⁾: Bà HOÀNG THỊ NẪM, sinh năm 1959,

- Giấy tờ nhân thân ⁽³⁾: CCCD số 0241 5900 3620,

- Địa chỉ ⁽⁴⁾: thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

- Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thừa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thừa đất số: 318; 2.2. Tờ bản đồ số: 54

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: thôn Chi Lẽ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 550,6 m²; sử dụng chung: 550,6 m²; sử dụng riêng:m².

d) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: Đất ở tại nông thôn 300,0 m², Đất trồng cây lâu năm 250,6 m², từ thời điểm: Năm 1980

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾: Đất ở nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm 50 năm kể từ ngày cấp GCN.

e) Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Tự khai phá.

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

- a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:
- b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².
- c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾:m².
- d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².
- đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.
- e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:
- g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:
- h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:
- i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

- a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất
- b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)
- d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

- (1) Bản đồ đạc bản đồ chính lý;
- (2) CCCD của vợ chồng;
- (3) Phiếu thu và các giấy tờ liên quan (bản sao công chứng).

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày 11. tháng 11. Năm 2025
Người sử dụng đất/Người kê khai
 (Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Năm
 Hoạ thị Năm
 VINH
 HÀ VĂN VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

XÁC MINH NGUỒN GỐC, THỜI ĐIỂM SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐỀ CẤP GCNQSD ĐẤT LẦN ĐẦU

Hôm nay, ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại Nhà văn hóa thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh. Chúng tôi tiến hành lập biên bản xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 318, tờ bản đồ số 54 tại địa chỉ thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung sau:

I. Thành phần tham gia

1. Đại diện UBND xã Mỹ Thái

- Ông Nguyễn Đức Khiêm, Chức vụ: Phó trưởng phòng kinh tế
- Ông Hà Đức Nam, Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế
- Ông, Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế
- Ông, Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế

2. Đại diện Ban quản lý thôn Cầu Ngoài

- Ông/Bà: Nguyễn Văn Phúc, Chức vụ: BTCB- TBCTMTKDC;
- Ông/Bà: Hà Văn Tuyên, Chức vụ: Trưởng thôn;
- Ông/Bà: Hà Văn Lê, Chức vụ: Chi hội trưởng HCCB;
- Ông/Bà: Hà Văn Thọ, Chức vụ: Chi hội trưởng HND;
- Ông/Bà: Hà Thị Nga, Chức vụ: Chi hội trưởng HPN.
- Ông/Bà: Nguyễn Văn Nhạ, Hộ sử dụng đất liền kề
- Ông/Bà: Hà Thị Pháy, Hộ sử dụng đất liền kề
- Ông/Bà: Hà Văn Thiết, Hộ sử dụng đất liền kề

3. Đại diện Chủ sử dụng đất

- Ông/Bà: Hoàng Thị Nấm, Chủ sử dụng đất
- Ông/Bà:....., Chủ sử dụng đất

II. Nội dung xác minh:

1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất: (Ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm, lấn chiếm, khai hoang, giao không đúng thẩm quyền hoặc đã nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào);

2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày, tháng, năm nào?

3. Xác minh về việc nộp tiền sử dụng đất: (Ghi rõ số tiền đã nộp, chưa nộp đối với từng trường hợp thôn hoặc xã giao không đúng thẩm quyền);

4. Tình trạng tranh chấp đất đai: (Ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào);

5. Việc vi phạm đối với thửa đất (Nếu có: Cụ thể: đã bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính về đất đai chưa, thời điểm xử lý vi phạm...)

III. Nội dung, diễn biến của buổi làm việc, xác minh

1. Ý kiến của các thành phần tham dự

Ông Hà Văn Tuyên, trưởng thôn Cầu Ngoài có ý kiến: Thửa đất này vợ chồng ông Hà Văn Vinh và bà Hoàng Thị Năm tự khai phá sử dụng vào mục đích đất ở từ những năm 1980 trù trước đến nay thôn chưa phải giải quyết tranh chấp với ai. Đề nghị nhà nước xem xét cấp GCNQSD đất cho người dân theo quy định.

Các ông bà tham dự cuộc họp đều nhất trí, và đồng ý với ý kiến như của ông Hà Văn Tuyên.

2. Kết luận:

Qua các ý kiến tại buổi làm việc, xác minh, hội nghị thống nhất với các nội dung cụ thể như sau:

1. Về nguồn gốc sử dụng đối với thửa đất số: 318, Tờ bản đồ số: 54, Địa chỉ thửa đất: tại thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, diện tích: 550,6 m²; (Ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm, lấn chiếm, khai hoang, giao không đúng thẩm quyền hoặc đã nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào): Đất do ông Hà Văn Vinh, bà Hoàng Thị Năm tự khai phá sử dụng ổn định vào mục đích đất ở từ năm 1980.

2. Về thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận từ ngày tháng năm 1980

3. Về việc nộp tiền: (Ghi rõ số tiền đã nộp, chưa nộp đối với từng trường hợp thôn hoặc xã giao không đúng thẩm quyền) : Không phải nộp tiền sử dụng đất

4. Tình trạng tranh chấp đất đai: (Ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào):

Không có tranh chấp.

5. Việc vi phạm đối với thửa đất (Nếu có: Cụ thể: đã bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính về đất đai chưa, thời điểm xử lý vi phạm...)

- Không

- Chúng tôi lập Biên bản này xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình/cá nhân ông (bà) Hà Văn Vinh, bà Hoàng Thị Năm đối với thửa đất số 318, tờ bản đồ số 54 với các nội dung trên để làm cơ sở thẩm định và tham mưu đề nghị UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh xem xét, giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Biên bản lập xong hồi ... 16 .. giờ . 07.0 ... phút cùng ngày, đọc lại cho các bên nghe và ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Đức Khương

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hà Văn Minh

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT


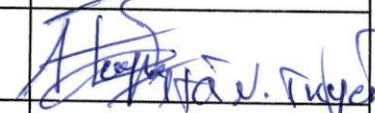
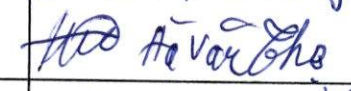
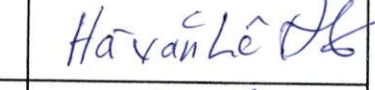
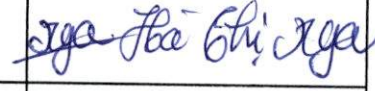
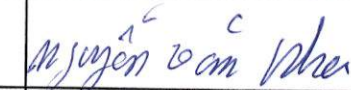

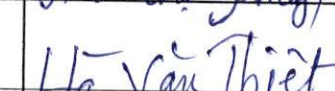
(Ký, ghi rõ họ tên)

Năm
tháng thì năm

VĨNH HẠ VĂN VINH H

CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ

(Ký, ghi rõ họ tên)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú (chức vụ nếu có)	Ký tên
1	Nguyễn Văn Phúc	BTCB- TBCTMTKDC	
2	Hà Văn Tuyên	Trưởng thôn	
3	Hà Văn Thọ	CHTHND	
4	Hà Văn Lê	CHTHCCB	
5	Hà Thị Nga	CHTHPN	
6	Nguyễn Văn Nhạ	Hộ sử dụng đất liền kề	
7	Hà Thị Pháy	Hộ sử dụng đất liền kề	
8	Hà Văn Thiết	Hộ sử dụng đất liền kề	
9			

XÃ MỸ THÁI

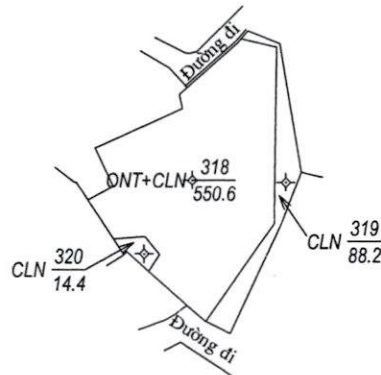
ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, KHU VỰC THÔN CẦU NGOÀI, THUỘC TỜ BẢN ĐỒ SỐ 54, TỶ LỆ 1/1000

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

417 100

417 200



Thông tin theo GCN			Thông tin theo BĐĐC		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích
			54	154	653,3
Nội dung sau đo đạc chỉnh lý			Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Số hiệu thửa bỏ	Số hiệu thửa thêm	
54	318	550.6	154	318, 319, 320	

417 100

417 200



Ngày 11 tháng 11 năm 2025

CƠ QUAN ĐO VẼ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NGỌC QUỲNH

Ngày 10 tháng 11 năm 2025

chủ sử dụng đất

Vĩnh
Hià Văn Vĩnh
Năm
Hồng Thị Năm

Duyệt Ngày 10 tháng 11 năm 2025

PHÒNG KINH TẾ XÃ MỸ THÁI



PHÒNG
KINH TẾ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

XÃ MỸ THÁI

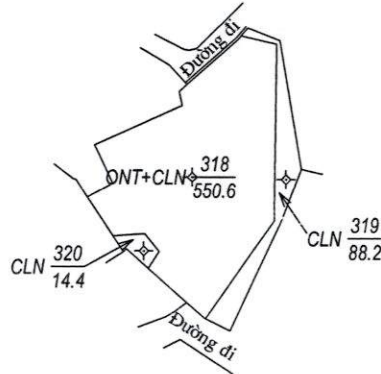
ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, KHU VỰC THÔN CẦU NGOÀI, THUỘC TỜ BẢN ĐỒ SỐ 54, TỶ LỆ 1/1000

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

417 100

417 200



Thông tin theo GCN			Thông tin theo BĐĐC		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích
			54	154	653,3
Nội dung sau đo đạc chỉnh lý			Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Số hiệu thửa bỏ	Số hiệu thửa thêm	
54	318	550.6	154	318, 319, 320	

417 100

417 200

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

CƠ QUAN ĐO VẼ



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NGỌC QUỲNH

Ngày 10 tháng 11 năm 2025

chủ sử dụng đất

Vĩnh
Hà Văn Vĩnh
Năm
Hoàng Thị Năm

Ngày 20 tháng 11 năm 2025

PHÒNG KINH TẾ XÃ MỸ THÁI

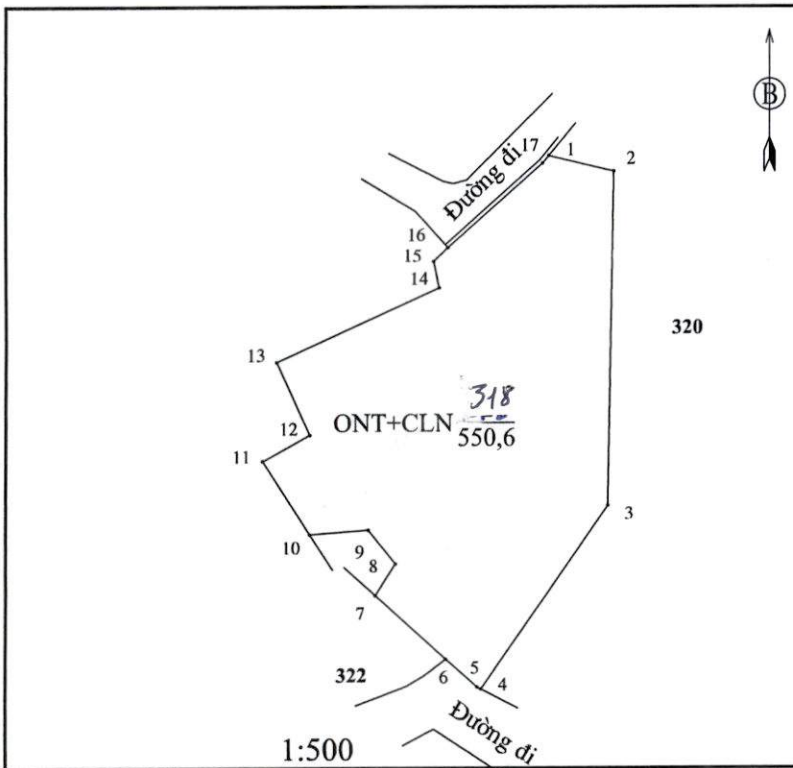


PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 318 ; tờ bản đồ số: .54.; diện tích: .550,6. m²; loại đất: ONT+CLN.....
.....; hình thức sử dụng (chung, riêng):
2. Địa chỉ thửa đất (Thẻ hiện số nhà, tên đường, phố, tên xứ đồng (nếu có)):
thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái , tỉnh Bắc Ninh
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Ông Hà Văn Vinh
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: xã Mỹ Thái tỉnh Bắc Ninh
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ:
- Diện tích trên giấy tờ: m² ; loại đất trên giấy tờ: ... ONT+CLN.....
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chính lý: 550,6 m²- Loại đất sau đo đạc chính lý: ONT+CLN
8. Sơ đồ thửa đất:
9. Tọa độ, kích thước cạnh:



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh(m)
	X (m)	Y (m)	
1	2360607,45	417943,29	4,78
2	2360606,35	417947,94	23,58
3	2360582,77	417947,56	15,78
4	2360569,85	417938,50	0,31
5	2360569,99	417938,23	2,97
6	2360571,94	417935,99	6,74
7	2360576,45	417930,98	2,65
8	2360578,67	417932,43	3,08
9	2360581,07	417930,49	4,16
10	2360580,75	417926,34	6,17
11	2360585,94	417923,00	3,82
12	2360587,79	417926,34	5,64
13	2360592,92	417923,99	12,64
14	2360598,15	417935,50	1,90
15	2360600,01	417935,10	1,41
16	2360600,98	417936,12	

....., ngày .. tháng .. năm 2025

Đơn vị đo đạc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Khánh Hoàng

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NGỌC QUỲNH

....., ngày .. tháng .. năm 2025

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vinh
Hà Văn Vinh
Năm
Hoàng Thị Năm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

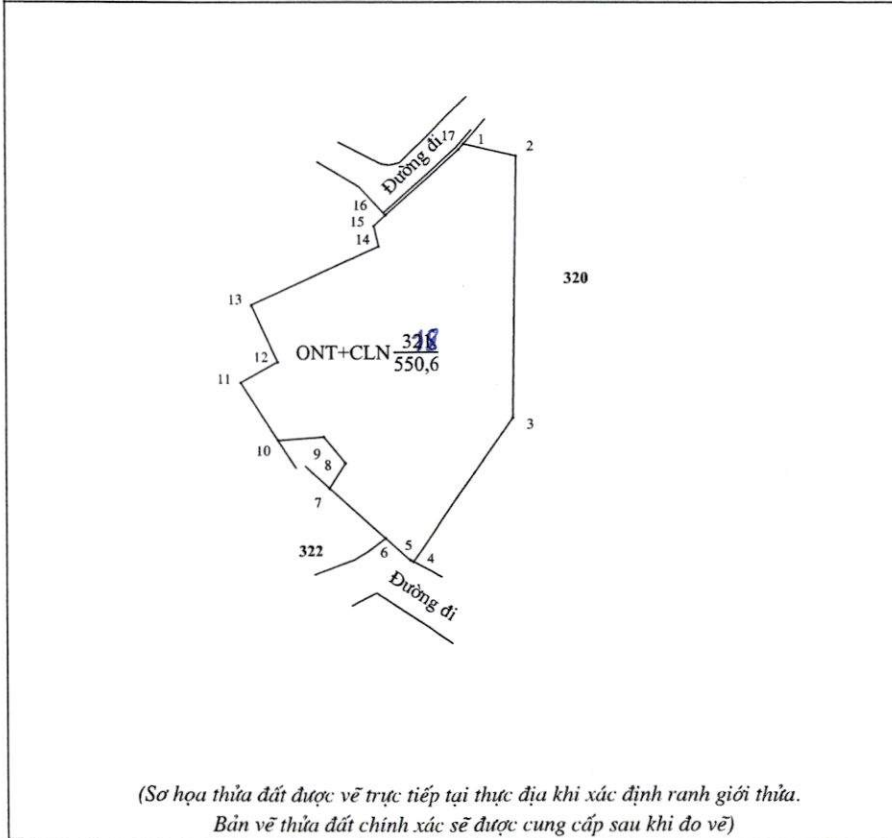
**BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT**

Ngày 10 tháng 11 năm 2025 đơn vị đo đạc cùng các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):

Đang sử dụng đất tại:, tỉnh Bắc Ninh

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liên kế, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm
- Từ điểm đến điểm
- Từ điểm đến điểm
- Từ điểm đến điểm
- Từ điểm đến điểm
- Từ điểm đến điểm
- Từ điểm đến điểm
- Từ điểm đến điểm
- Từ điểm đến điểm

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liên kế ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liên kế	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Nguyễn Văn Nha	<i>[Signature]</i>		
2	Hà Thị Pháy	<i>[Signature]</i>		
3	Hà Văn Thiết	<i>[Signature]</i>		
4				
5				
6				
7				
8				

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Hà Văn Vinh
Năm
Hoàng Thị Năm

Người dẫn đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Hà Đức Hòa

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Khánh Hoàng

0962.993501

Dr Eric Clark of the Hon 558 cap

Jan 2001

**GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

UBND xã: Mỹ Lợi chứng nhận hộ gia đình.

Ông: Hà Văn Sinh Bà Trần Thị Năm

Có hộ khẩu thường trú tại thôn: Châu Nguyên xã Mỹ Lợi

Huyện Lạng Giang - tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Được quyền sử dụng tổng số: 3.499 m² đất, trong đó:

- Đất thổ cư + Đất vườn: 535 m, rộngm

thuộc thửa số: 1250 Vị trí:

Đông giáp: Đường Thôn Nam giáp: Đường Thôn

Tây giáp: Đường Thôn Bắc giáp: Đường Thôn

(Có sơ đồ kèm theo). Nguồn gốc lô đất: Chợ đất để lại

-Đất canh tác: 2964 m². Gồm:thửa, thời hạn sử dụng
đến hết tháng 9 năm 2013

-Đất lâm nghiệp (Đồi bãi) 13079 m², thuộc thửa đất số, thời hạn sử
dụng đến hết thángnăm.....

-Các loại đất khác: Không

Hiện nay số diện tích kê khai trên: thổ cư chưa được cấp giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất chính thức và không có tranh chấp. Giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất này có giá trị từ ngày ký đến khi được cấp giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất chính thức.

ĐỊA CHÍNH XÃ

[Signature]
A Trạng Văn Hai

Ngày 08 tháng 11 năm 2016

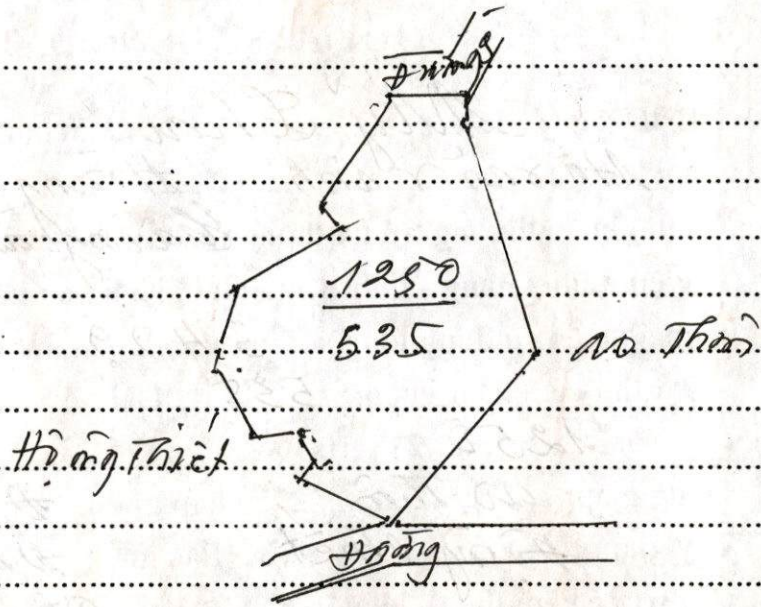
UBND XÃ

(ký tên, đóng dấu)



[Signature]
CHỦ TỊCH
HOANG ANH CHÍNH

SƠ ĐỒ THỬ ĐẤT
(ĐẤT Ỏ + ĐẤT VƯỜN)



Ngày 8/11/2016
Chị Diễm Xưa

Trần Văn Hải



SỔ TỜ BẢN HỒ

Số thửa	Tên chủ sử dụng ruộng đất	Sử dụng chính thức hay tạm giao	Xã đồng	Diện tích (m ²)	HIỆN TRẠNG RUỘNG ĐẤT			Số khai hoang và hiện trạng ruộng đất	GHI CH
					Loại ruộng đất	Loại thổ nhưỡng đ. vườn	Hạng đất Ma		
46	Hà Tân Thôi	Lâu dài	Cổn Ngoại	426	360	66			
47	Hà V. Thiệt	"	"	544	360	184			
48	Hoàng + xúc	"	"	483	360	123			
49	H.T.X	"	"	190			190		
1250	Hà V. Vinh	"	"	585	360	175			
51	An T.c	"	"	1237				1237	
52	Hà V. Năm	"	"	623	360	263			
53	Hà V. Nhuận	"	"	556	360	196			
54	Hà V. Hùng	"	"	1409	360	1049			
1255	Hà Văn Khảm	"	"	469		469			
56	" " Lê	"	"	539	360	179			
57	Hà " Pha	"	"	554	240	314			
58	Hà " Dương	"	"	505	360	145			
59	Hà V. Hữu	"	"	646	360	286			
1260	Hà V. Mỏ	"	"	523	360	223			
61	Hà V. Kê	"	"	799	360	439			
62	H.T.X	"	S. Cầu	25				25	
63	"	"	"	11				11	
64	"	"	"	24				24	
65	"	"	"	25				25	
1265	"	"	"	16				16	
66	"	"	"	32				32	
67	"	"	"	14				14	
68	"	"	"	24				24	
69	"	"	"	18				18	
1270	"	"	"	20				20	
71	"	"	"	24				24	
72	"	"	"	13				13	
73	"	"	"	24				24	
74	"	"	"	12				12	
1275	"	"	"						

Số: 38/TB-UBND

Mỹ Thái, ngày 02 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

UBND xã Mỹ Thái thực hiện niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã được phòng Kinh tế xã họp biên bản xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thông qua tại các địa điểm sau:

1. Trụ sở UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh;
2. Nhà văn hóa thôn: Cầu Ngoài, Cầu Trong, Cò, Nguyên, Cả, Thượng, Hạ, Chi Lẽ, xã Mỹ Thái;
3. Thời gian công khai danh sách: 15 ngày kể từ ngày ban hành thông báo.

Hồ sơ niêm yết công khai gồm có: (Có Danh sách kèm theo).

Trong thời hạn nêu trên các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có ý kiến, kiến nghị hoặc phản ánh gì liên quan đến việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của những người có tên trong Danh sách nêu trên thì nộp đơn hoặc phản ánh đến các ông bà trưởng thôn Cầu Ngoài, Cầu Trong, Cò, Nguyên, Cả, Thượng, Hạ, Chi Lẽ hoặc UBND xã Mỹ Thái để được xem xét, giải quyết. Quá thời hạn trên mọi ý kiến, kiến nghị, thắc mắc đến việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận nêu trên đều không được xem xét, giải quyết.

UBND xã thông báo cho các hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đài truyền thanh xã (Thông báo);
- Văn phòng UBND xã;
- Trưởng các thôn (Niêm yết và TB);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Ngọc Đức

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Ông Hoàng Văn Nguyên, bà Hà Thị Khoán	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	48	84	1080,8	Năm 1985	Tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 50 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1985	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
2	Ông Hoàng Văn Nhường, bà Hoàng Thị Phương	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	56	277	502,4	Năm 1965	Tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 50 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1965	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
3	Ông Hà Văn Quỳnh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	61	96	104	Năm 1993	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở II tầng, diện tích 104 m ²)	Năm 1993	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
4	Bà Nguyễn Thu An	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	60	451	100	Năm 2008	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đất giao theo hồ sơ		Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
5	Ông Hà Văn Tề	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	55	611	100	Năm 2005	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đất giao theo hồ sơ	Năm 2005	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch

XÃ MỸ THÁI

		Bắc Ninh										
6	Bà Hoàng Thị Hào	tỉnh Quảng Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	55	603	60	Năm 1998	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1998	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
7	Ông Hoàng Văn Dũng	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	60	169	86,5	Năm 1994	UBND xã giao trái thẩm quyền	TCLN	Năm 1994	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
8	Bà Giáp Thị Kim	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	06	594	2857,4	Năm 1989	Nhận thừa kế đất do vợ chồng Tự Khai phá	Nhà ở cấp IV	Năm 1989	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
9	Ông Hà Văn Vinh, bà Hoàng Thị Nấm	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	54	318	550,6	Năm 1980	Tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1980	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
10	Ông Hà Văn Chinh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	54	321	493,1	Năm 1983	Tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1983	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
11	Ông Hà Văn Hách, bà Hoàng Thị Linh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	60	546	100	Năm 2006	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đất giao theo hồ sơ	Năm 2006	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
12	Ông Hoàng Văn Tính	Thôn Cầu Ngoài, xã	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ	54	316	192,6		UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV,	Năm 1998	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch

		Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thái, tỉnh Bắc Ninh						diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ			
13	Ông Nguyễn Văn Thi	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	06	559	3597,3	Năm 1988	Nhận thừa kế đất do bố mẹ Tự Khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1988	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
14	Ông Hoàng Văn Quyết, bà Hà Thị Đen	Thôn Cầu Trong , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	60	552	100	Năm 2006	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đất giao theo hồ sơ	Năm 2006	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
15	Ông Nguyễn Văn Lục	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	69	133	291,3	Năm 1998	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1998	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
16	Ông Nguyễn Tiến Ước	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	69	10	731,5	Năm 1960	Nhận thừa kế đất do bố mẹ Tự Khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1960	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
17	Ông Hà Văn Cương, bà Hà Thị Duyên	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	69	140	266,7	Năm 1995	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1995	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
18	Ông Hoàng Văn Hương, bà Nguyễn Thị Thanh	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	65	75	2859,9	Năm 1993	Sử dụng ổn định	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1993	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
19	Ông Nguyễn Đức Tính	Thôn	Thôn	69	135	240,3	Năm 1995	UBND xã giao trái thẩm	Có nhà ở	Năm 1995	Không	Phù hợp với

		Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh					quyền	(Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ		tranh chấp	quy hoạch
20	Ông Hoàng Văn Nam	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Hạ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	62	287	211	Năm 1990	Nhận thừa kế đất Sử dụng ổn định từ những năm 1990	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1990	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
21	Ông Hà Văn Kỳ, bà Đỗ Thị Bình	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Hạ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	24	982	1376,3	Năm 1992	Nhận chuyển nhượng đất do bà Hoàng Thị Chác Tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1992	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
22	Bà Trịnh Thị Tuyền	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	53	261	748,9	Năm 2001	UBND xã giao trái thẩm quyền	TCLN	Năm 2001	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
23	Ông Nguyễn Văn Tiệp, bà Hoàng Thị Chuyên	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	53	368	142	Năm 2000	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 2000	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
24	Ông Nguyễn Văn Nền, bà Hoàng Thị Dinh	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	54	266	200	Năm 1995	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 40 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1995	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
25	Hoàng Văn Bùi	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	53	328	276,4	Năm 2000	UBND xã giao trái thẩm quyền	TCLN	Năm 2000	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch

26	Ông Hoàng Văn Cẩn, bà Nguyễn Thị Đào	Thôn Cỏ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cỏ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	68	368	1179,1	Năm 2003	Nhận chuyển nhượng đất do bà Hoàng Thị Thiện tự khai phá	TCLN	Năm 2003	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
27	Bà Hoàng Thị Lập	Thôn Cỏ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cỏ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	71	111	247,4	Năm 2002	Nhận thừa kế đất được UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 40 m ²) và một số công trình phụ	Năm 2002	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
28	Ông Hà Văn Vững	Thôn Cỏ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cỏ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	70	104	204,8	Năm 1996	Nhận thừa kế đất được UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 40 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1996	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
29	Ông Nguyễn Văn Nhanh, bà Hoàng Thị Hoàn	Thôn Cỏ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cỏ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	71	242	632,1	Năm 2000	Nhận chuyển nhượng đất do ông Phạm Trung Bộ tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 2000	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
30	Ông Hà Văn Sơn	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	213	234,1	Năm 1984	Được giao đất sử dụng ổn định từ năm 1984	TCLN	Năm 1984	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
31	Ông Hà Minh Đại	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	224	356,1	Năm 1998	Lấn chiếm sử dụng đất	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1998	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
32	Ông Hà Văn Đồi	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	225	436,7	Năm 1994	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số	Năm 1994	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch

		Bắc Ninh							công trình phụ			
33	Ông Hà Văn Hoa	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	223	579	Năm 1994	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1994	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
34	Ông Hoàng Văn Tùng, bà Trần Thị Vân	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	195	335,4	Năm 1999	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1999	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
35	Ông Hà Văn Huân, bà Hà Thị Nhiên	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	226	400,5	Năm 1994	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1994	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
36	Ông Hà Văn Bốn, bà Hà Thị Nụ	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	225	580,5	Năm 1994	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1994	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
37	Ông Bùi Văn Lữ, bà Nguyễn Thị Hòi	Thôn Cò, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cò, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	60	521	843,8	Năm 1990	Sử dụng ổn định từ những năm 1990	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m ²) và một số công trình phụ	Năm 1990	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 02/02/2026 đến ngày 26/02/2026. Tại địa điểm: Trụ sở UBND xã Mỹ Thái và Nhà Văn hóa thôn Nguyên, Cầu Ngoài, Cầu Trong, Cò, Cỏ, Hạ, Chi Lẽ, Thượng, xã Mỹ Thái.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Mỹ Thái để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

BIÊN BẢN

Kết thúc công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Hôm nay, vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở UBND xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND xã

- Ông: Ngô Ngọc Đức - phó Chủ tịch UBND xã;
- Ông: Hà Đức Nam - Công chức Địa chính.

II. Đại diện ban lãnh đạo thôn:

- Ông: Hà Văn Tuyên - Trưởng thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái;
- Bà: Phạm Thị Canh - Trưởng thôn Cả;
- Ông: Nguyễn Thế Đô - Trưởng thôn Cầu Trong;
- Ông: Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng thôn Thượng;
- Ông: Nguyễn Văn Khoan - Trưởng thôn Nguyên;
- Bà: Tạ Thị Nhung - Trưởng thôn Hạ;
- Ông: Nguyễn Duy Lê - Trưởng thôn Cò;
- Ông: Nguyễn Văn Ninh - Trưởng thôn Chi Lẽ.

III. Nội dung:

Trong thời gian niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nhà Văn hóa 08 thôn và Trụ sở UBND xã Mỹ Thái từ ngày 02 tháng 02 năm 2026 đến hết ngày 26 tháng 02 năm 2026. UBND xã, các thôn không nhận được đơn kiến nghị, khiếu nại của hộ gia đình, cá nhân nào có liên quan đến việc đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận QSD đất có tên trong Danh sách số 38/CKHS-ĐKĐĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Mỹ Thái.

UBND xã Mỹ Thái tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai vào hồi 17 giờ 05 phút cùng ngày ./.

ĐẠI DIỆN THÔN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Tạ Thị Nhung
Nguyễn Văn Ninh
Hà Văn Tuyên
Nguyễn Văn Khoan
Nguyễn Duy Lê
Nguyễn Tiến Dũng
Phạm Thị Canh
Nguyễn Thế Đô



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
NGÔ NGỌC ĐỨC

Mỹ Thái, ngày 11 tháng 12 năm 2025

Mã hồ sơ: 742012025000536



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ (liên 1)

Tiếp nhận hồ sơ của: **HOÀNG THỊ NÁM**

Địa chỉ: Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Tư cách người đi nộp hồ sơ: *Chủ sở hữu* *Người được ủy quyền* *Đại diện thừa kế khai trình*

Số điện thoại: 0376986226 Email: -/-

Thủ tục hành chính cần giải quyết: XA_TT10B. (Miền núi). Trường hợp cấp Đăng ký đất đai cấp GCNQSDĐ (Phải thực hiện nghĩa vụ tài chính)

Thông tin thửa đất: Số thứ tự thửa đất **321** số tờ bản đồ **54** địa chỉ thửa đất (tài sản) **Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh**

Nội dung yêu cầu giải quyết: -/-

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

STT	Tên giấy tờ	Số lượng	
		Bản chính	Bản sao
1	HS: Đo đạc chỉnh lý thửa đất, Phiếu đo đạc, biên bản mô tả ranh giới mốc giới;	1	0
2	Bản photo CCCD, bản đồ, trang sổ mục kê, giấy chứng nhận QSD đất	0	1

Ghi chú:

2. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 30 ngày

3. Thời gian nhận hồ sơ: 14 giờ 12 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2025

4. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ (sau 03 ngày tiếp nhận NVTC): 14 giờ 12 phút, ngày 23 tháng 01 năm 2026 + Thời gian niêm yết công khai và thực hiện nghĩa vụ tài chính.

5. Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01 Số thứ tự: 254

Trả kết quả cho: **HOÀNG THỊ NÁM**

Địa chỉ: Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Lưu ý: Trường hợp ủy quyền cho người khác đi nhận giấy chứng nhận thì phải mang theo giấy ủy quyền hợp lệ. Khi nhận đề nghị Ông (Bà) mang theo CMND/CCCD. Để biết thêm thông tin về hồ sơ, xin vui lòng liên hệ số điện thoại 0978123487.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nám
Hoàng Thị Nám

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Đàm Văn Sinh

Đàm Văn Sinh